

Bản án số: **63/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 12/9/2018.

“V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2018/TLST-HNGĐ, ngày 31/7/2018, “V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn: Đặng Phương C, Sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2018; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/7/2018; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày: Vào năm 2008 chị L và anh C quen biết sau đó về chung sống với nhau mà không tổ chức đám cưới, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không cùng quan điểm nên thường cãi vã nhau, chị L và anh C ly thân từ tháng 04/2015 đến nay. Hiện nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Phương C. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/3/2009 và Nguyễn Thị Bé P, sinh ngày 15/9/2010 chị L đồng ý giao hai con cho anh Đặng Phương C nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Phương C trình bày: Qua lời trình bày của chị L là đúng về thời gian quen biết và về sống chung với nhau, vợ chồng không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cãi. Nay chị L không còn tình cảm với anh C nên anh C đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/3/2009 và Nguyễn Thị Bé P, sinh ngày 15/9/2010 anh C yêu cầu được nuôi 02 con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, anh L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Phương C theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Phương C chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Phương C không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình

không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Phương C là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Phương C có 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/3/2009 và Nguyễn Thị Bé P, sinh ngày 15/9/2010 hiện nay chị L và anh C cùng trực tiếp nuôi hai cháu, anh C có yêu cầu được nuôi con, yêu cầu này của anh C được chị L đồng ý. Ngoài ra anh Đặng Phương C có đủ điều kiện trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh Đặng Phương C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do anh Đặng Phương C không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Phương C không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Phương C là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Đặng Phương C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/3/2009 và Nguyễn Thị Bé P, sinh ngày 15/9/2010. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Phương C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001355 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị L đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/9/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung